

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hướng.

2. Bà Huỳnh Thanh Trúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 770/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 332/1 đường B, khu phố T1, phường T2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1972, là Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Ngọc Dũng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 048C ấp N, xã T3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Bích T4, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số 332/1 đường B, khu phố T1, phường T2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số 103A đường N, khu phố T1, phường T3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Võ Văn Việt N (Võ Văn V), sinh năm 1966 (có mặt)

3.2 Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 103A đường N, khu phố T1, phường T3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 20/11/2019 nguyên đơn là anh Ngô Minh T trình bày: Anh và chị Võ Thị Bích T4 cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Từ tháng 01/2016 đến tháng 6/2018 thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2018 thì chị T4 về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nên anh Ngô Minh T yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Bích T4.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Võ Ngọc Kim, sinh ngày 23/10/2016, hiện đang do ông Việt và bà Được (cha mẹ chị T4) nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T4 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 07/4/2020, anh Ngô Minh T trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như có sự thỏa thuận lại với chị Võ Thị Bích T4 về nuôi con chung. Anh Ngô Minh T đồng ý để chị Võ Thị Bích T4 tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Võ Ngọc K, anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con 18 tuổi.

- Tại biên bản hòa giải ngày 10/02/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Võ Thị Bích T4 trình bày: Quá trình xác lập hôn nhân như anh T trình bày trong đơn là đúng. Nguyên nhân chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở là do mẹ anh T đuổi chị. Chị T4 cũng đồng ý ly hôn với anh Ngô Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Võ Ngọc Kim, sinh ngày 23/10/2016, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Lý do chị không đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con là do anh T đi biển thường xuyên, mỗi lần đi biển 3 đến 4 tháng mới về, ở nhà được vài ngày.

Về tài sản chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa liên quan là bà Huỳnh Thị Đ và ông Võ Văn Việt N (Võ Văn V) trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Võ Thị Bích T4 là để chị T4 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Võ Ngọc K, anh Ngô Minh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con 18 tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn lập luận: Chị Võ Thị Bích T4 cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Ngô Minh T được ly hôn với chị Võ Thị Bích T4. Anh T đồng ý để cháu Ngô Võ Ngọc Kim, sinh ngày 23/10/2016 cho chị T4 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Kim thành niên 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị cho ly hôn giữa anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4, giao cháu Ngô Võ Ngọc Kim, sinh ngày 23/10/2016 cho chị T4 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Kim thành niên 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Minh T có đơn xin vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Minh T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về Hôn nhân: Anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4 cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, nên hôn nhân giữa anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4 là hợp pháp.

Anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4 trình bày thống nhất là sau khi cưới chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018. Đến tháng 9/2018 thì chị T4 về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân cho đến nay, không khả năng đoàn tụ. Như vậy, hôn nhân giữa Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4 đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ngô Minh T xin ly hôn với chị T4 phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chị T4 cũng đồng ý ly hôn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho ly hôn giữa anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4.

[4] Về nuôi con chung: Anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4 có 01 con chung tên Ngô Võ Ngọc K, sinh ngày 23/10/2016. Chị T4 yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 07/4/2020 anh Ngô Minh T cũng đồng ý để chị T4 tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Võ Ngọc K cho chị Võ Thị Bích T4 trực tiếp nuôi con, anh Ngô Minh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K thành niên (18 tuổi).

Anh Ngô Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4 trình bày không có, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Anh Ngô Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ngô Minh T và chị Võ Thị Bích T4.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Võ Ngọc Kim, sinh ngày 23/10/2016 cho chị Võ Thị Bích T4 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngô Minh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Kim thành niên (18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Ngô Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Anh Ngô Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000607 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên anh T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

- Chị Võ Thị Bích T4, bà Huỳnh Thị Được, ông Võ Văn Việt Nhỏ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Minh T, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND phường Tân Long, Tp. Mỹ Tho, TG;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy